Chùa Hà kiến lập vào cuối thế kỷ 15, tên chữ Thánh Đức Tự, địa chỉ ở số 86 phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tương truyền, chùa được xây dựng từ cuối thế kỷ 15, lúc đầu tường làm bằng gạch vồ, mái lợp lá gồi, tên là chùa Vồi. Tại thượng điện hiện còn một lư hương bằng đồng khắc 3 chữ Hán “Thánh Đức Tự”. Nghe nói tên chữ này có từ đời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497), tên hồi nhỏ là Tư Thành. Sử cũ ghi chuyện con trưởng Nghi Dân có tội bị truất, tức khí bèn kết bè đảng một đêm bắc thang kéo vào thành giết em là vua Lê Nhân Tông (1441 - 1459) và cướp ngôi. Hoàng tử Tư Thành lúc ấy 17 tuổi phải giả gái cùng mẹ chạy về lánh nạn với các ni cô tại chùa Thánh Chúa của thôn Hậu, cũng thuộc xã Dịch Vọng. Khi ấy mẹ con thường tới thăm chùa Vồi ở thôn Tiền gần đó. Chùa Vồi về sau mới có tên chữ là Thánh Đức Tự để kỷ niệm chuyện này.

Đến đời vua Lê Hy Tông (1663–1716), có hai thương gia của làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang) sang ở trọ cạnh chùa Vồi để tiện đường phân phối hàng gốm sứ cho các chợ vùng phía tây thành Thăng Long. Do buôn bán phát đạt, hai người này tình nguyện cúng một số tiền công đức lớn cùng nhân dân trong xóm để xây dựng lại chùa bằng gạch ngói vào năm 1681. Từ đó hai làng Thổ Hà và Dịch Vọng kết nghĩa, đặt tên xóm có ngôi chùa là Bối Hà và vì vậy chùa có tên Nôm là chùa Hà. Các ngày kỵ của làng Thổ Hà, nhân dân xóm Bối Hà cử đoàn đại biểu sang dâng lễ, và ngược lại.

Xưa kia, chùa Hà vốn có vị trí giáp cánh đồng ở cuối thôn Tiền của xã Dịch Vọng, gần con đường huyết mạch nối thành Hà Nội với thành Sơn Tây. Và các địa danh nơi đây đã gắn liền với những chiến thắng nổi tiếng trong lịch sử của nước ta. Điển hình là sáng sớm ngày 19-5-1883, quân Cờ Đen mai phục trong chùa Hà đã đổ ra chém chết đại tá chỉ huy Henri Rivière cùng 7 sĩ quan xâm lược Pháp khác vừa dẫn lính vượt Cầu Giấy để đi đánh Xứ Đoài. Về sau, chính phủ Pháp đã cho hồi hương hài cốt Rivière nhưng ngôi mộ cũ của hắn trên phố Cầu Giấy nay vẫn còn dấu vết.

Lại có một chuyện bi hài làm cho cả những học trò không thích môn sử cũng biết đến trận đánh mùa hè năm 1883. Năm ấy triều đình Huế trớ trêu thay lại bắt Tam nguyên Nguyễn Khuyến phải viết điếu văn để tế cái thây không đầu của ngài đại tá. Nhờ thế mà một bài điếu mỉa mai bằng chữ Nôm của ông nghè đã đi vào sách giáo khoa văn học.

Tối ngày 17 tháng 8-1945 Uỷ ban khởi nghĩa gồm Nguyễn Khang, chủ tịch, Trần Tử Bình và Lê Trọng Nghĩa đã họp tại Chùa Hà, quyết định hai hôm sau sẽ Tổng khởi nghĩa. Năm 1982, chùa Hà được gắn biển “Di tích cách mạng”. Tháng 12-1996, chùa được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng bảo tồn.

Hiện nay tuy các công trình vẫn tuân theo phong cách nghệ thuật kiến trúc thời Nguyễn nhưng hầu hết đều thay đổi diện mạo ít nhiều so với thời trước chiến tranh, chỉ tam quan chùa còn lại khá nguyên vẹn và gây ấn tượng lớn nhất.

Sau tam quan chùa là vườn cây và hồ nước nhỏ nhưng đẹp. Toà Tam bảo được xây theo hình chữ “Đinh” với tiền đường rộng 5 gian và hậu cung gồm 3 gian, bên cạnh là điện thờ Mẫu, phía sau là trai đường và khu phụ. Từ khoảng cuối thế kỷ 20, chùa Hà bỗng dưng thu hút được nhiều bạn trẻ đến cầu ước tình yêu và “cắt duyên tiền kiếp”. Con nhang đông đến nỗi gần đây người ta lại xây thêm mấy gian điện thờ ở sau chùa và cả bên đình, làm cho khu di tích càng chật hẹp và tấp nập, khác hẳn cảnh u tịch cổ kính trước kia.

Mặt bắc chùa giáp liền với nghĩa địa, mặt nam giáp đình làng. Trong đình Bối Hà có điện thờ nhị vị thành hoàng Chu Lý Đại vương và Triệu Chí Thành. Hai vị nhân thần này vốn là tướng của Triệu Việt Vương Quang Phục (? - 571), người kế tục Lý Nam Đế lãnh đạo quân dân nước Vạn Xuân chống lại cuộc xâm lược của nhà Lương. Đình cũng có kiến trúc theo hình chữ “Đinh” như chùa Hà. Hiện nay sân trước bái đường đã lắp đặt khung sắt để làm rạp che mưa nắng trong các dịp hội làng.

Ngoài các bộ cửa võng, câu đối, hoành phi và các pho tượng tròn đều được tô lại mới đây, trong chùa Hà còn có chiếc lư hương cổ nhất đã nói ở trên và một đại hồng chung được đúc dưới thời Tây Sơn.